

Số : 240/QĐ-THVK

Mạo Khê, ngày 06 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai tình hình thực hiện thu-chi ngân sách quý III năm 2023 và tình hình thực hiện thu-chi dịch vụ, thu khác quý III năm 2023 của trường tiểu học Vĩnh Khê

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH KHÊ

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 298/QĐ-PGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều “Về việc phê duyệt dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023”;

Căn cứ quyết định số 218/QĐ-PGDĐT ngày 22/06/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục (nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023;

Căn cứ quyết định số 251/QĐ-PGDĐT ngày 03/7/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc phê duyệt phân bổ dự toán chi sự nghiệp giáo dục năm 2023 nguồn kinh phí không tự chủ chi hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh học kỳ II năm học 2022-2023;

Quyết định số 268/QĐ-PGDĐT ngày 27/7/2023 về việc phê duyệt bổ sung dự toán chi sự nghiệp giáo dục (nguồn kinh phí không tự chủ) năm 2023 chi hỗ trợ cho giáo viên dạy lớp có học sinh khuyết tật học kỳ II năm học 2022-2023;

Căn cứ Bảng đối chiếu dự toán kinh phí ngân sách, tiền gửi tại Kho bạc nhà nước quý III năm 2023 và sổ kế toán nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai tình hình thực hiện thu-chi ngân sách quý III năm 2023 và tình hình thực hiện thu-chi dịch vụ, thu khác quý III năm 2023 của trường tiểu học Vĩnh Khê (đính kèm biểu số 03).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám hiệu nhà trường và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Như Điều 3;
- Lưu.

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Nguyệt

Đơn vị: TRƯỜNG TH VINH KHÊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Chương: 622

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mạo Khê, ngày 06 tháng 10 năm 2023

**CÔNG KHAI TÌNH HÌNH THỰC HIỆN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ III NĂM 2023
VÀ THU-CHI DỊCH VỤ, THU KHÁC QUÝ III NĂM 2023**

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị

dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/ND-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Trường tiểu học Vinh Khê công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi quý III (09 tháng năm 2023)/cả năm như sau:

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023	Thực hiện quý III năm 2023	Thực hiện quý III/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý III năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0	0	0	
I	Số thu phí, lệ phí	0	0	0	
1	Học phí	0	0	0	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0	0	0	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	0	0	0	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	9.809.663.470	7.298.003.611	74,40	
I.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	9.605.000.000	7.131.541.041	74,25	
	Trong đó:				
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>7.364.161.000</u>	5.532.113.952	75,1	
	Mục 6000	3.872.000.000	3.020.025.523	78,0	
	Mục 6050	60.000.000	0	-	
	Mục 6100	2.230.000.000	1.633.686.055	73,3	
	Mục 6200	28.161.000	32.940.000	117,0	
	Mục 6250	24.000.000	6.350.000	26,5	
	Mục 6300	1.150.000.000	820.145.274	71,3	
	Mục 6400	-	18.967.100		

2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	2.020.839.000	1.487.928.889	73,6	
	Mục 6500	80.000.000	8.640.371	10,8	
	Mục 6550	195.839.000	142.060.000	72,5	
	Mục 6600	40.000.000	25.038.000	62,6	
	Mục 6650	10.000.000	4.990.000	49,9	
	Mục 6700	40.000.000	15.310.000	38,3	
	Mục 6750	110.000.000	91.524.800		
	Mục 6900	780.000.000	667.572.453	85,6	
	Mục 6950	50.000.000	0	-	
	Mục 7000	700.000.000	532.793.265	76,1	
	Mục 7050	15.000.000	0	-	
3	Các khoản chi khác	220.000.000	111.498.200	50,7	
	Mục 7750	220.000.000	111.498.200	50,7	
I.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	204.663.470	166.462.570	81	
	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	106.577.404	106.577.404	100	
	Mục 6100	91.877.404	91.877.404	100	
	Mục 6150	14.700.000	14.700.000	100	
	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	98.086.066	59.885.166	61	
	Mục 6550	8.602.000	8.602.000	100,0	
	Mục 6600	42.865.900	42.865.000	99,998	
	Mục 7000	38.200.000	0	-	
	Mục 7750	8.418.166	8.418.166	100,0	
C	Thu, chi dịch vụ, thu khác				
I	Dư đầu kỳ (30/06/2023)		61.656.087		
1	Nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu HS (TK tiền gửi kho TK kho bạc nhà nước)		61.656.087		
II	Tổng số thu	66.938.685	66.938.685	100	
II.1	Thu dịch vụ	0	0	-	
II.2	Thu khác	66.938.685	66.938.685	100	
1	Nguồn cấp dưỡng	66.422.400	66.422.400	100	
2	Hoàn trả BHYT học sinh khuyết tật, cận nghèo	516.285	516.285	100	
III	Tổng số chi	88.668.685	88.668.685	100	
III.1	Chi dịch vụ	0	0	-	
III.2	Chi khác	88.668.685	88.668.685	100	

1	Nguồn cấp dưỡng (Chi trả tiền công cấp dưỡng)	66.422.400	66.422.400	100	
2	Nguồn CSSKBD (Chi mua dầu gió, bông gạc, cao dầu, nước súc miệng, băng biếu...)	21.730.000	21.730.000	100	
3	Chi trả tiền hoàn trả BHYT cho học sinh khuyết tật, cận nghèo	516.285	516.285	100	
III	Dư cuối kỳ (30/6/2023)		39.926.087		
1	Nguồn chăm sóc sức khỏe ban đầu HS (TK tiền gửi kho TK kho bạc nhà nước)		39.926.087		

Lập biểu



Nguyễn Hương Bưởi

Mạo Khê, ngày 06 tháng 10 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Phạm Thị Nguyệt

